

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DS-ST
Ngày 15 tháng 11 năm 2017
V/v “*Yêu cầu bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Hồng
2. Ông Hoàng Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông V, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp SN, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Ông T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã MT, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp SN, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/3/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/4/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn V trình bày:

Vào lúc 17 giờ ngày 18/11/2015, ông V1 mời ông V vào nhà ông T1 nhậu, khi đó ông T1 cho ông V một con mèo và ông V bỏ vào bao đem ra xe để, nhưng ông D không cho ông V mang về mà thả mèo ra, nên ông V lấy bao trùm lên đầu ông D và bảo “*vậy mày làm mèo luôn*”. Thấy vậy, ông T xông vào đánh ông V, sợ bị đánh nên ông V bỏ ông D ra và lấy dép chọi vào tường để chạy ra xe đi về, bất ngờ ông T chạy ra phía sau nhà ông T1 lấy con dao cạo mủ cao su lao vào đâm

trúng chân ông V và ông T vẫn muốn đâm tiếp nên ông V la lên “*mày đâm tao vậy chưa đủ sao mà còn muốn đâm nữa*” thì ông T nói “*thằng Kinh tao còn đâm chứ mày*”. Sau đó, ông T chạy ra lấy thuốc lá băng vết thương cho ông V rồi ông V đến Bệnh viện đa khoa Bình Long cấp cứu. Một tuần sau, vết thương vẫn không lành nên ông V đi khám thì phát hiện bị đứt ba dây thần kinh mác phải và ông V đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Mặc dù gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho ông V nhưng ông T không bồi thường nên ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T phải bồi thường cho ông các khoản thiệt hại với số tiền là 207.418.160 đồng, trong đó:

- Chi phí cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng bị mất, bị giảm sút là 38.418.160 đồng.

- Trong thời gian điều trị vết thương ông V không thể chăm sóc cây xanh nên cây chết và ông phải bồi thường hợp đồng với số tiền 30.000.000 đồng (20 cây x 1.500.000 đồng/cây).

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị vết thương là 90.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày x 06 tháng).

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị vết thương là 9.000.000 đồng (4.500.000đồng/tháng x 02 tháng).

- Tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 23/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn T trình bày:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 18/11/2015, ông T đi làm về ghé vào nhà ông D uống nước. Khoảng 30 phút sau, ông D rủ ông T mua hột vịt lộn vào nhà ông T1 nhậu, vừa lúc đó ông V1 đi tới nên ông D rủ ông V1 cùng đi nhưng ông V1 kêu ông T và ông D đi trước, ông V1 tắm rồi qua sau. Các ông T, D và T1 luộc trứng xong nhậu được mấy ly thì ông V đến trong tình trạng đã say, ông T1 mời ông V nhậu nhưng ông V lấy điện thoại di động ra quay phim rồi cười, ông T nói “*anh Tư (ông V) xin rồi, đừng uống nữa*”. Lúc này, ông V1 đến uống được một ly thì hết hột vịt lộn, ông V đưa tiền để ông V1 đi mua thêm 20 trứng. Trong lúc ngồi nhậu, thấy nhà ông T1 có con mèo nên ông V xin nhưng ông T1 không cho, ông V cứ xin hoài nên ông T1 đồng ý, ông V kiểm bao bắt mèo mang ra xe để nhưng ông V chưa chịu về mà ở lại đòi tiền ông D. Một lúc sau, ông V đi về thì con mèo bị xổng, ông V lấy cái bao đi vào thấy ông D đang lau nhà nên trùm cái bao lên đầu ông D từ đầu đến bụng, đồng thời dùng hai tay siết cổ ông D nên ông T vào can ngăn, ông V quay sang đánh ông T rồi thách thức, tháo giày ném trứng mang tai ông T làm ông T choáng váng, ông V tiếp tục nhảy vào đập ông T té ngựa va vào hàng rào lưới B40 của nhà ông T1. Ông T đứng dậy cầm được con dao cạo mủ và khi ông V nhảy vào đá ông T thì ông T giơ dao lên đỡ làm ông V bị thương, ông T sợ quá bỏ về còn ông V được sơ cứu. Sau đó, ông T có nhờ người nhà đến xin lỗi và bồi thường nhưng ông V không đồng ý mà yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Tại

Công an thị xã Bình Long, ông V yêu cầu ông T bồi thường 70.000.000 đồng nhưng ông T không đồng ý. Trước yêu cầu của ông V thì ông T chỉ chấp nhận bồi thường cho ông V 5.000.000 đồng.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/9/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H trình bày:

Bà H là vợ của ông V, khi ông V bị thương thì bà H là người trực tiếp chăm sóc ông V về ăn uống, tắm rửa. Trong thời gian ông V mổ 6 ngày thì bà chăm sóc ông V ở thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời bà H nhờ mẹ chồng là M mua mủ giúp, khi ông V về thì bà H vừa chăm sóc ông V, vừa mua mủ. Bà H thu mua mủ cao su với thu nhập khoảng 500.000 đồng/ngày nhưng bà H yêu cầu ông T phải bồi thường cho ông V tiền mất thu nhập của bà là 9.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng, bà không yêu cầu ông T phải bồi thường cho bà mà để bà và ông V tự giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 12/6/2017, người làm chứng D trình bày:

Ông D không có quan hệ thân thích với ông V và ông T, chỉ là bạn bè. Khoảng 16 giờ ngày 18/11/2015, ông D đưa tiền cho ông T đi mua trứng về nhậu, ông T không đi mua mà đưa tiền cho ông V1 mua, ông D và ông T đến nhà ông T1 trước, một lúc sau thì ông V1 đến và cả bốn ngồi nhậu, được khoảng 2 đến 3 ly rượu thì ông V đến. Do ông V đã uống rượu từ trước nên uống thêm một ly thì ông V gây sự, đòi tiền ông T1 nhưng sau đó hai người đã dàn xếp được và tiếp tục uống rượu. Trong lúc nhậu, ông T1 cho ông V một con mèo và ông V treo ở xe, khi nhậu xong ông V ra xe thì không thấy con mèo nên lấy bao chứa mèo trùm lên đầu ông D rồi dùng tay siết cổ ông D, ông D nghẹt thở la lớn, ông T nói “ông lớn mà giỡn kỳ vậy, người ta chết thì sao” nhưng ông V không buông tay nên ông T mới gỡ tay ông V ra, ông V dùng khủy tay thúc vào ngực ông T nên ông D thoát ra được. Ông D hỏi ông V vì sao làm vậy thì ông V nói là do ông D thả con mèo của ông V và ông V tiếp tục chửi ông D mặc dù ông V1 và ông T1 giải thích là ông D không có thả, ông V tháo giày ném ông T và ông D nhưng không trúng. Sau đó, ông V chấp ông D và ông T đánh nhau, ông V đập ông D nhưng không trúng và ông V đập ông T ngã lẫn vào hàng rào, ông T vơ cái cây nhưng không ngờ đó là con dao cạo mủ, ông V tiếp tục đá ông T nhưng trúng vào con dao nên ông V la lên và mọi người can ra, ông T đề nghị đưa ông V đi bệnh viện nhưng ông V không đi, sau đó ông D đi về. Khoảng 10 ngày sau, ông D, ông T và ông K đến thăm ông V và dàn xếp bồi thường nhưng ông V không đồng ý số tiền 5.000.000 đồng mà ông T đề nghị.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2017, người làm chứng N trình bày:

Ông N có quan hệ bà con xa với ông V. Trong thời gian từ năm 2015 đến 2016, ông N không nhớ rõ ngày tháng nhưng ông N có chở ông V bốn lần đi thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 1.500.000 đồng/lần. Chữ ký trong biên lai do ông V cung cấp là chữ ký của ông N nhưng nội dung là do ông V tự ghi. Khi ông N chở ông V thì ông V phải nhảy lò cò hoặc phải có người dìu.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/9/2017, người làm chứng M trình bày:

Bà M là mẹ ruột của ông V, bà chỉ biết ông T vì ông T là bạn của ông V. Trong thời gian ông V điều trị vết thương thì bà H phải đưa ông V đi mổ tại thành phố Hồ Chí Minh, khi về nhà thì bà H chăm lo cơm nước nên không thể buôn bán vì vậy, bà M phải giúp bà H mua bán mủ cao su.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 19/10/2017, người làm chứng U trình bày:

Bà U không có quan hệ thân thích với ông V và ông T, bà chỉ là người thường xuyên bán mủ cao su cho bà H. Khoảng tháng 11/2015, ông V đi mua cây giáng hương và dựng ở gần nhà, khoảng 02 tháng thì bà U thấy cây giáng hương bị vàng lá và chết, bà U hỏi bà H thì bà H nói do ông V bị đau chân nên không ai tưới và chăm sóc nên cây chết. Bà U cho rằng ông V bị chết 80 cây giáng hương có chiều cao khoảng 7 mét, đường kính khoảng từ 80 đến 100cm và nguyên nhân cây chết là vì không được tưới và chăm sóc.

Tại Báo cáo kết thúc điều tra số 56/KTĐT ngày 29/6/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BL xác định:

Do ông V đánh ông D, ông T can ngăn thì bị ông V đánh nên ông T vào nhà lấy con dao cạo mủ ra để tự vệ, khi bị ông V đá thì ông T dùng dao đâm ông V gây thương tích với tỷ lệ thương tật 17%. Hành vi của ông T đã có dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” được quy định tại Điều 106 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do thương tật của ông V dưới 31%, không đủ yêu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BL quyết định không khởi tố vụ án hình sự, ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông T, ông V và hướng dẫn ông V khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại về dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn V yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 180.000.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền thiệt hại do tổn thất về tinh thần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H thống nhất để ông V yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại do mất thu nhập thực tế của người chăm sóc.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm chỉ đồng ý bồi thường cho nguyên đơn 5.000.000 đồng.

- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Các đương sự thống nhất ông T cố ý gây ra thương tích cho ông V nên ông T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông V, căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường 17.366.000 đồng tiền thuốc, 6.000.000 đồng tiền thuê xe, 1.800.000 đồng tiền mất thu nhập của người chăm sóc, 12.000.000 đồng tiền mất thu nhập của ông V và 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Ông V khởi kiện ông T có nơi cư trú tại tổ 1, ấp 1, xã MT, huyện HQ, tỉnh Bình Phước về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Ông V khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe của ông V với số tiền 180.000.000 đồng vì cho rằng ông T đã dùng dao cạo mủ cao su đâm ông gây thương tích, ông T cũng thừa nhận có dùng dao cạo mủ cao su nhặt được ở nhà ông T1 để đỡ khi bị ông V tấn công nên gây thương tích cho ông V. Lời khai của ông V phù hợp với lời khai của ông T, người làm chứng D và Bản kết thúc điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã BL. Vì vậy, Hội đồng xét xử có sở sở xác định: Do ông V đánh ông D, ông T can ngăn thì bị ông V đánh nên ông T cầm con dao cạo mủ để tự vệ, khi ông V đá ông T thì ông T dùng dao đâm ông V ở chân gây thương tích với tỷ lệ thương tật 17%. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của ông V có cơ sở chấp nhận.

[2]. Xét yếu tố lỗi của các đương sự trong việc gây ra thương tích của ông V, nhận thấy mặc dù ông V có hành vi dùng bao trùm lên đầu ông D, ông T can ngăn thì bị ông V dùng khủy tay thúc vào ngực, dùng chân đạp ngã vào hàng rào, nhưng ông T dùng dao đâm ông V gây thương tích là hoàn toàn có lỗi vì trước hành vi tấn công của ông V thì ông T có thể lựa chọn nhiều phương án xử lý phù hợp mà không cần phải dùng dao đâm ông V nên ông T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông V.

Ông T cho rằng khi bị ông V đạp ngã thì vớ được khúc cây, ông không biết là con dao cạo mủ là không thuyết phục, bởi lẽ khi ông T cầm trên tay thì phải biết đó là con dao hay khúc cây và nếu là khúc cây thì ông T không dùng để đâm mà phải dùng để gạt hoặc đập ông V. Do đó, lời trình bày của ông T không được chấp nhận.

[3]. Xét thiệt hại mà ông V phải gánh chịu do hành vi của ông T gây ra cho ông V, nhận thấy:

- Ông V yêu cầu bồi thường 38.418.160 đồng chi phí cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng bị mất, bị giám sát nhưng ông V chỉ cung cấp được hóa đơn tiền thuốc tổng cộng là 18.024.816 đồng trong đó có hóa đơn bán lẻ thuốc hoạt huyết dưỡng nào ngày 15/3/2016 với số tiền 396.000 đồng là tự mua, ngoài ra ông V không cung cấp được hóa đơn cho các khoản chi phí đi lại và lệ phí

tái khám tại Bệnh viện đa khoa BL 350.000 đồng, sổ khám bệnh 27474/15 của Bệnh viện thành phố Hồ Chí Minh 600.000 đồng, giấy chứng nhận thương tích 234/15 CNTT 400.000, hóa đơn tiền thuốc ngày 13/8/2016 với số tiền 500.000 đồng... như bảng kê chi phí nên không được chấp nhận. Vì vậy, số tiền thuốc điều trị của ông V được Hội đồng xét xử chấp nhận là 17.628.816 đồng

- Tiền thuê xe, chi phí đi lại: Theo các hóa đơn điều trị thể hiện ông V đi mổ và điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 06 đến 11/12/2015, tái khám vào các ngày 18/12/2015, 15/3/2016, 17/7/2016, 13/8/2016 và 17/8/2016 nhưng ông V chỉ cung cấp được 04 biên lai cước phí và ông cũng yêu cầu bồi thường số tiền theo biên lai là 6.000.000 đồng. Qua xác minh, ông N xác định có chở ông V đi thành phố Hồ Chí Minh 04 lần để điều trị bệnh, mỗi lần đi ông V đều nhảy lò cò hoặc có người dìu, nên việc ông V thuê xe đi điều trị là hợp lý, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Ông V yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập thực tế là 90.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng dân sự (hợp đồng mua bán cây giáng hương) là 30.000.000 đồng (20 cây x 1.500.000 đồng/cây) và số tiền mất thu nhập của người chăm sóc ông V trong thời gian điều trị là 9.000.000 đồng. Ông V cho rằng ông làm nghề buôn bán cây xanh và người chăm sóc ông là bà H làm nghề thu mua mủ cao su với thu nhập mỗi người là 500.000 đồng/ngày nhưng ông bà không đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận mà chỉ được chấp nhận theo mức thu nhập bình quân trên địa bàn phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước trong khoảng thời gian từ năm 2015 cho đến nay là 200.000 đồng/ngày. Ông V yêu cầu phải bồi thường thiệt hại trong thời gian điều trị là 02 tháng nhưng ông V bị thương từ ngày 18/11/2015, đến ngày 07/12/2015 nhập viện và điều trị tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 12/12/2015 thì xuất viện. Như vậy, thời gian điều trị cần người chăm sóc là 06 ngày và thời gian ông V bị mất thu nhập là từ ngày 18/11/2015 cho đến sau khi hết thời hạn tái khám (03 tuần kể từ ngày 12/12/2015) là 45 ngày. Do đó, số tiền mất thu nhập của ông V là 9.000.000 đồng (45 x 200.000 đồng/ngày) và của bà H là 1.200.000 đồng (06 x 200.000 đồng/ngày).

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do cây giáng hương bị chết, ông V không đưa ra chứng cứ chứng minh cho hợp đồng dân sự bị bồi thường và không chứng minh được nguyên nhân cây chết là do ông không chăm sóc, ngoài ra cho dù cây chết do ông V không chăm sóc thì cũng không được bồi thường vì khi bị đau không lao động được thì ông V phải thuê người chăm sóc cây và số tiền này đã được tính vào số tiền mất thu nhập của ông V nên yêu cầu của ông V không được chấp nhận.

- Ông V yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 40.000.000 đồng. Xét thấy, mức bồi thường tối đa cho người bị thiệt hại về sức khỏe là 30 tháng lương tối thiểu tương đương 39.000.000 đồng nhưng thương tật ông T gây ra cho ông V là 17% và vết thương ở chân cũng không nghiêm trọng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ,

giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần là 5 tháng lương tối thiểu tương đương với số tiền 6.500.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng thiệt hại của ông V được Tòa án chấp nhận là 40.328.816 đồng (17.628.816 đồng + 6.000.000 đồng + 9.000.000 đồng + 1.200.000 đồng + 6.500.000 đồng) nên yêu cầu khởi kiện của ông V được chấp nhận một phần.

Ông T cho rằng hành động của ông là nhằm can ngăn hành vi trái pháp luật của ông V nên ông không phải bồi thường, nhưng như đã phân tích nêu trên thì lẽ ra ông T phải lựa chọn cách thức xử lý phù hợp khác mà không được dùng dao đâm gây thương tích và gây thiệt hại cho ông V nên phần trình bày của ông T không được chấp nhận.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của ông V được chấp nhận một phần nên ông T phải chịu tương ứng với nghĩa vụ phải bồi thường; ông V được miễn án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, các điều 35, 39, 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 604, 605, 606, 608 và 609 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 12 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

[1]. Chấp nhận một phần “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” của ông V, tuyên xử:

Buộc ông T có nghĩa vụ bồi thường cho ông V số tiền 40.328.816 (bốn mươi triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm mười sáu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2]. Về án phí: Ông T phải chịu 2.016.440 (hai triệu, không trăm mười sáu nghìn, bốn trăm bốn mươi) đồng án phí dân sự có giá ngạch.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự V, T và H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhum